

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua
“Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả
doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 329/TTr-SNV ngày 06/4/2026 về việc ban hành Quyết định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NC (HP). *JB*

CHỦ TỊCH



Phan Huy Ngọc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 68), Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 79), Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 138); Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 139); hoàn thành các tiêu chí thi đua tại Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” kèm theo Quyết định số 463/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là “Phong trào thi đua”) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước; cụ thể hóa kịp thời, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân, góp phần quan trọng thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới tư duy, phát huy mạnh mẽ nguồn lực, chung sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, biến khát vọng thành hành động, biến tiềm năng thành sức mạnh thực tế, tạo khí thế thi đua sôi nổi, động lực thúc đẩy doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, doanh nghiệp nhà nước đóng vai trò tiên phong, kiến tạo, phát triển, dẫn dắt mở đường, cơ cấu lại nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, đưa đất nước nói chung và tỉnh Tuyên Quang nói riêng tiến mạnh trên con đường hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

- Thông qua phong trào thi đua, khơi dậy tinh thần chủ động sáng tạo, khát vọng vươn lên, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp tự lực, tự cường, đoàn kết, phát huy tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, góp phần tạo việc làm, tăng thu ngân sách, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển tỉnh Tuyên Quang theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

2. Yêu cầu

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, gắn với triển khai sâu rộng, đồng bộ, hiệu quả phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2025-2030.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua để có giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện. Kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh, khích lệ, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua.

II. CHỈ TIÊU THI ĐUA ĐẾN NĂM 2030

1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 10,5%/năm; tỷ trọng kinh tế số đạt tối thiểu 20% GRDP; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 6-7%/năm.

2. Có khoảng 10.000 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh; tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 10-12%/năm, đóng góp khoảng 35-40% ngân sách nhà nước và khoảng 55-58% GRDP của tỉnh, giải quyết việc làm cho 84-85% tổng số lao động. Khuyến khích, định hướng một số doanh nghiệp trong tỉnh tham gia chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghệ mới nổi trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Để phấn đấu đạt, vượt và về đích sớm các mục tiêu cơ bản của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, phường (*sau đây viết tắt là sở, ngành, địa phương*), tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân triển khai phong trào thi đua với chủ đề, nội dung phù hợp, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

1. Đối với các sở, ban, ngành, địa phương

- Thi đua đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động với phương châm: Chuyên mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nhanh, bền vững.

- Thi đua đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, phân cấp, phân quyền, tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trong khai thác và sử dụng nguồn lực của tỉnh.

- Thi đua đổi mới môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, tối ưu hóa; số hóa, xanh hóa, thông minh hóa, tự động hóa, bảo đảm khả năng cạnh tranh khu vực và toàn cầu.

- Thi đua hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, trên các nội dung:

+ Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực về đất đai, tài nguyên, vốn, nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ xác lập, quản lý, phát triển tài sản trí tuệ; xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến,... với phương châm hài hòa hóa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân và doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp tư nhân.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu phát triển, đào tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển giao công nghệ, tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

+ Hỗ trợ phát triển cụm liên kết ngành, xúc tiến thương mại, hợp tác sản xuất - cung ứng, thúc đẩy mô hình PPP (Public - Private Partnership) và chuỗi giá trị nội địa hóa; tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp trong nước, giữa các doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thúc đẩy hộ kinh doanh trở thành doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ trở thành doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp lớn trở thành doanh nghiệp lớn hơn, phấn đấu có doanh nghiệp toàn cầu, đa quốc gia.

2. Đối với doanh nghiệp

- Thi đua nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, công nghệ mới nổi, tích hợp khoa học công nghệ vào các sản phẩm và dịch vụ, giảm chi phí giá thành sản phẩm, tăng doanh thu, lợi nhuận, tạo hệ thống phân phối đến người tiêu dùng.

- Thi đua đổi mới phương thức đánh giá và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp gắn với quản trị doanh nghiệp theo các nguyên tắc, chuẩn mực tiên tiến của quốc tế, tạo nhiều việc làm, thực hiện tốt chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động. Gương mẫu, thực hiện tốt nghĩa vụ, chính sách thuế, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

- Thi đua xây dựng đội ngũ doanh nhân hiện đại, bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, văn hoá kinh doanh, trung thực, nâng cao trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng doanh nghiệp, gắn với bản sắc dân tộc.

IV. TIÊU CHÍ THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chí thi đua

1.1. Đối với các sở, ngành, địa phương

- Hoàn thành vượt tiến độ các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết của Trung ương, của Chính phủ, của tỉnh về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân.

- Bám sát thực tiễn, nghiên cứu bổ sung kịp thời các hướng dẫn và tham mưu cho cấp có thẩm quyền đề ra các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

- Tham mưu triển khai thực hiện chính sách đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đẩy mạnh cải cách hành chính, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phát triển, góp phần phát triển kinh tế nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh.

1.2. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tổ chức các hoạt động cụ thể, thiết thực, hiệu quả, huy động sự tham gia phối hợp của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân trong nền kinh tế.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước.

1.3. Đối với các doanh nghiệp

- Sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững, hợp pháp. Đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế tri thức, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động. Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Có hoạt động đổi mới công nghệ, chuyên đổi số hiệu quả, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, biện pháp hợp lý hóa sản xuất, sử dụng năng lượng hiệu quả, sản xuất xanh - sạch - tiết kiệm.

- Xây dựng và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm. Xây dựng và gìn giữ văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh của doanh nhân, thực hiện cạnh tranh lành mạnh, minh bạch và bình đẳng.

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội bộ đoàn kết; có đóng góp quan trọng vào ngân sách nhà nước, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng, an sinh xã hội, đóng góp tích cực trong các phong trào thi đua của địa phương.

1.4. Đối với cá nhân

- Với doanh nhân: Tích cực đổi mới sáng tạo, áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, có khả năng nhân rộng, phát triển doanh nghiệp bền vững.

- Với cán bộ, công chức, viên chức: Có chuyên môn sâu, khả năng thích ứng linh hoạt với môi trường toàn cầu, kỹ năng phối hợp liên ngành đáp ứng yêu cầu hội nhập ngày càng sâu rộng; có nhiều sáng kiến, giải pháp sáng tạo được cấp có thẩm quyền công nhận trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân có điều kiện phát triển, làm giàu chính đáng; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, đóng góp ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.

2. Nguyên tắc xét khen thưởng

Bảo đảm đúng quy định tại của pháp luật về thi đua, khen thưởng; tránh khen thưởng tràn lan, chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp tạo ra giá trị, sản phẩm, có sáng kiến, mô hình mới, cách làm hiệu quả, có khả năng nhân rộng.

Bảo đảm đúng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; tránh khen thưởng tràn lan, chú trọng khen thưởng các tập thể, cá nhân trực tiếp tạo ra giá trị, có sáng kiến, mô hình mới, cách làm hiệu quả, có khả năng nhân rộng.

3. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

3.1. Khen thưởng hằng năm

Căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân, các sở, ngành, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

3.2. Khen thưởng sơ kết và khen thưởng tổng kết

- Hình thức khen thưởng sơ kết:

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

+ Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Giấy khen (của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh).

- Khen thưởng tổng kết:

+ Huân chương Lao động;

+ Cờ Thi đua của Chính phủ;

+ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

+ Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

+ Giấy khen (của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh).



- Tiêu chuẩn khen thưởng: Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng và hướng dẫn của Bộ Nội vụ (*đối với khen thưởng cấp Nhà nước*), hướng dẫn của Sở Nội vụ (*đối với khen thưởng cấp tỉnh*).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào thi đua, cổ vũ, lan toả những mô hình tốt, cách làm hay, khích lệ tinh thần kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội góp phần phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3. Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong Phong trào thi đua. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các doanh nhân, doanh nghiệp điển hình tiên tiến, kinh doanh hiệu quả, bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng. Đồng thời, xử lý nghiêm tình trạng gây phiền hà, nhũng nhiễu doanh nghiệp; tăng cường đối thoại giữa chính quyền - doanh nghiệp.

4. Hằng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai giới thiệu các mô hình hay, cách làm sáng tạo để nâng cao chất lượng phong trào thi đua.

VI. THỜI GIAN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến năm 2030, chia thành 02 giai đoạn:

1.1. Giai đoạn 1 (từ năm 2026 - ngày 11/6/2028)

Các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào, các tiêu chí thi đua phù hợp trong quý II/2026; tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực; tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm ở cấp sở, ngành, địa phương và cấp tỉnh vào dịp kỷ niệm 80 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2028) để triển khai giai đoạn tiếp theo.

1.2. Giai đoạn 2 (từ tháng 7/2028 - năm 2030)

Trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Giai đoạn 1, căn cứ hướng dẫn của Trung ương, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham

muu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào cuối năm 2030.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Các sở, ngành, địa phương căn cứ Kế hoạch này và đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch và triển khai Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm cao hơn nữa trong hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp Nhân dân, thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Chính phủ, của tỉnh về phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tư nhân. Khuyến khích phát động, triển khai Phong trào thi đua hằng năm, gắn với các phong trào thi đua khác của sở, ban, ngành, địa phương.

2.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức xã hội vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển doanh nghiệp tư nhân, kinh tế nhà nước.

2.3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phân công rõ trách nhiệm các thành viên trong quá trình chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua. Các cụm, khối thi đua bổ sung kết quả thực hiện phong trào thi đua là tiêu chí chấm điểm hằng năm đối với đơn vị thành viên của cụm, khối thi đua.

2.4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng đánh giá doanh nghiệp; triển khai, đôn đốc, đánh giá việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2.5. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu việc sơ kết, tổng kết và hướng dẫn khen thưởng sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua.

2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện Phong trào thi đua.

2.7. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện hiệu quả Phong trào thi đua.

2.8. Định kỳ hằng năm, các sở, ngành, địa phương báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Sở Tài chính và Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.